

Đi Thăm Fatima và Lisbon - Bồ Đào Nha

Ngày hôm sau, 7 giờ 15 sáng đã có chuông điện thoại gọi dậy, chúng lại lục đục chuẩn bị để hành lý ra ngoài cửa phòng để nhân viên khách sạn đem xuống xe bus. Ăn sáng với cả nhóm tại khách sạn xong, 9 giờ chúng tôi leo lên xe bus để rời Tây Ban Nha đi Fátima và Lisbon là hai thành phố của Bồ Đào Nha.



Đến khoảng hơn 12 giờ trưa, sau khi vượt gần 150 miles đường xa lộ, chúng tôi đến vùng biên giới Tây Ban Nha-Bồ Đào Nha nơi đây chiếc xe dừng lại ở trạm nghỉ để mọi người ăn trưa và nghỉ ngơi. Nơi đây tựa như những trạm dừng xe bên Mỹ, có tiệm ăn, có cửa hàng lớn bán những sản phẩm cho du khách, đặc biệt là những đồ xứ nổi tiếng đẹp của xứ BỒ ĐÀO NHA, vải vóc, quần áo, khăn trải bàn, và những món quà cho người theo đạo Thiên Chúa.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, chiếc xe lại lên đường, chạy khoảng hai tiếng đồng hồ nữa thì đến một vùng đồi núi. Chiếc xe đi vào những con đường nhỏ quanh co để đến Fátima, một thị trấn nhỏ nằm trong vùng Cova da Iria, ở Trung Tây Bồ Đào Nha, cách tỉnh Leiria 18 cây số.

Fátima là tên một công chúa người Moor (Ả Rập) sống trong thế kỷ thứ 12. Xưa kia Fátima là một ngôi làng tại một vùng sản xuất dầu ô liu không ai biết đến cho đến năm 1917 khi có hiện tượng Đức Mẹ Maria hiện ra trước mắt ba đứa bé chăn cừu nhà quê ở đó tên Lucia dos Santos, Francisco Marto và Jacinta Marto. Đức Mẹ Đồng Trinh đã thông báo cho ba đứa trẻ rằng bà được Thượng Đế sai mang thông điệp đến cho tất cả mọi người lớn bé già trẻ đàn ông đàn bà đang sống trong thế kỷ hiện thời rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cấp hoà bình cho cả thế giới, lúc đó đang bị xâu xé bởi chiến tranh và chết chóc, nếu mọi người nghe theo lời Đức Mẹ chịu cầu nguyện, sửa sai, và hiến thân cho Chúa. Lần đầu tiên có hiện tượng lạ là vào tháng 5 ngày 13 và sau đó Đức Mẹ còn xuất hiện 6 lần, lần chót vào ngày 13 Tháng 10 trước sự chứng kiến của 60,000 người mộ đạo - ngày này sau đó được đặt tên là "Ngày Mặt Trời Nhảy Múa".- Kể từ đó trở đi Fátima đã trở thành nơi hành hương của hàng triệu người đến từ khắp Âu Châu và những nước khác trên thế giới. Tại Fátima hàng năm vào ngày hội có nhiều cuộc lễ rước (hình chụp vào ban đêm trông rất đẹp vì có rước đèn). Suốt trong năm thì không có bao nhiêu người đến viếng nhưng cứ đến hai ngày 13 tháng 5 và 13 tháng 10 thì có hàng năm trăm ngàn người đến hành hương, họ đứng chật sân giữa khuôn viên thánh đường. Nhiều người bệnh tật phải bò hay lết đi, trông rất thảm thương.



Trời mưa là chả, chiếc xe đậu lại cho chúng tôi xuống nơi gần cổng ra vào, để rồi đi đậu ở bãi đậu đậu xa. Cả đoàn người nối đuôi nhau bước qua con đường, đi vào một vườn rộng cây cối um tùm, trông tựa như một công viên, vừa đi chừng 100 thước thì có một bức thánh giá lớn có tượng Chúa dựng đứng, ai nấy đưa máy hình lên chụp. Sau đó chúng tôi đi vào một toà nhà dùng làm nơi tiếp đón để người dẫn đường mua vé vào cửa và khách thì đi vòng quanh xem hình trưng bày nơi đó, lấy những tấm quảng cáo, và mua những cây đèn cây bự. Sau đó chúng tôi lại bước ra ngoài, vừa đi vòng toà nhà thì thấy một cái sân rộng lớn mênh mông giữa có một tượng đài. Xa tuốt là một toà nhà to lớn trải dài từ trái sang phải và ngay chính giữa là ngôi thánh đường.



Ai nấy khi đó được tự do đi xem trong vòng một tiếng 45 phút. Đa số các bà bước đã tới một bàn dài nằm bên góc tường có nóc che mưa, nơi đây có hàng ngàn ngọn nến đang cháy. Ai nấy châm lửa đốt nến của mình rồi tìm chỗ trống đặt cây nến xuống bàn để cầu nguyện. Ngay kế bên là một nhà thờ khá rộng lớn để trống ba mặt không có tường che, nơi đây được cho biết là có lễ quanh năm suốt tháng. Nhà thờ này mang tên Thánh Đường Bóng Đức Mẹ (Chapel of Apparitions) là nơi xưa kia Đức Mẹ đã xuất hiện trước ba đứa bé. Bên trong có những băng đá và ở giữa

có một lối đi rộng cho những kẻ tàn tật có thể quỳ gối mà đi, hay lết đến trước bàn thờ để cầu xin phép lạ. Hàng trăm tín đồ đang cầu nguyện nơi đây. Thấy cảnh cầu xin và lòng thành kính của mọi người, người xem không thể không thấy bồi hồi xúc động.

Trước nhà thờ là một sân rộng thênh thang, nơi đây vào những ngày đại lễ các người đi hành hương tụ tập xem lễ ngoài trời. Mặc dù hôm đó trời mưa, vẫn có nhiều tín đồ quì gối đi quanh sân bằng đầu gối, vừa đi vừa lẩm bẩm cầu nguyện. Chúng tôi đi bằng quãng sân để đến xem thánh đường chính và hai cánh toà nhà thành hình vòng cung ở hai bên. Thánh Đường Đức Mẹ Fátima được bắt đầu xây cất từ năm 1928 theo lối kiến trúc tân-cổ điển (Neo-classical) với một tháp chính giữa thật cao (65 mét). Thánh đường có 15 bàn thờ dâng hiến cho Đức Mẹ Fatima. Trong thánh đường có mộ của ba người xưa kia khi còn bé đã thấy Đức Mẹ hiện ra là Francisco và Jacinto chết vào những năm 1919 và 1920 và Lúcia dos Santos (Thánh Lúcia) mới chết năm 2005.



Bên ngoài một hàng cột nối liền thánh đường với một bên là nhà tu và bên kia là bệnh xá.

Ngoài thánh đường nơi chúng tôi đến thăm, còn nhiều vùng ở xung quanh đó đáng đi coi mà chúng tôi không được đi vì không có thời giờ như đền thờ Valinhos, nơi Mẹ Maria xuất hiện lần thứ tư, ngôi nhà xưa kia của những đứa bé chôn chửu tại Aljustrel trong ngôi làng cũ cho đến nay sau 88 năm vẫn giữ nguyên vẹn, nghĩa trang thành phố nơi hai đứa bé được chôn cất trước khi hài cốt được chuyển vào chôn trong thánh đường và chỗ mệnh danh là Hungarian Stations of the Cross, nơi xây cất 14 nhà thờ nhỏ theo một hàng dài 3 cây số đưa tới bức tượng Đức Chúa gắn trên thánh giá.

Khi gần hết giờ thăm, chúng tôi vội vã đội mưa đi trở ra cổng rồi băng qua một công trường đến đứng trú mưa nơi hàng hiên của những xạp hàng bán đồ kỷ niệm và tạp hóa cho du khách. Trời đổ mưa lớn và đứng nơi đó không khác gì đứng trú mưa ở những khu chợ trời Saigon ngày xưa, làm chúng tôi có cảm giác bồi hồi nhớ lại quá khứ xa xôi. Sau Fátima, chiếc xe bus chạy gần hai tiếng đồng hồ thì đến Lisbon, nơi đây đáng lý chúng tôi sẽ ngủ lại qua đêm nhưng vì thay đổi kế hoạch sao đó, người dẫn đường báo cho biết rằng chúng tôi sẽ nghỉ hai đêm ở Sétubal, một thành phố cách Lisbon khoảng 25 miles. Trời đã tối và xe cộ đông nghẹt, chiếc xe bus chạy cả tiếng nữa mới đến khách sạn. Chúng tôi chỉ kip lên phòng nghỉ ngơi chốc lát rồi xuống ăn tối.

Sáng hôm sau 8 giờ, chúng tôi đi Lisbon để thăm thủ đô của Bồ Đào Nha. Khi chiếc bus vừa tới nơi thì xe đậu lại để một nữ chuyên viên dẫn đường leo lên đưa chúng tôi đi thăm thành phố. Qua lời giới thiệu của người đàn bà này, chúng tôi được biết Lisbon trải dài trên bảy ngọn đồi, bên một giải bờ biển mang tên Costa de Lisboa, nhờ vậy mà khí hậu quanh năm tốt lành không quá nóng vào mùa hạ và quá lạnh vào mùa đông. Xưa kia Lisbon là trung tâm làm ăn buôn bán của những thương thuyền chạy trên con đường buôn gia vị đi từ hòn đảo ở Nam Dương cho đến những cảng ở Tây Phi Châu. Thành phố Lisbon đã có một lịch sử kéo dài hai mươi thế kỷ và kể từ sau ngày chiếm lại được từ tay dân tộc Moor vào năm 1147 thì thành phố này đã trở thành thủ đô của Bồ Đào Nha. Vào tháng 11 năm 1755, một cơn động đất kinh thiên động địa đã phá hủy hai phần ba thành phố Lisbon, nay chỉ còn lại khu vực Alfama mà chúng tôi sẽ kể lại dưới đây là còn nguyên vẹn. Ngày nay, Lisbon là một thành phố tân kỳ với những tòa nhà xây dựng theo lối kiến trúc tân cổ điển (neo-classical) đặc biệt có mặt tiền bao phủ một lớp gạch hoa muôn màu sắc trông rất đẹp mắt. Lisbon có nhiều lâu đài xưa, tượng đài, viện bảo tàng, thánh đường, và khu thương mại lớn ... Lisbon cũng là một thương cảng nổi tiếng trong vùng. Nhìn quang cảnh sinh sống ở Lisbon, chúng tôi thấy xứ Bồ thua kém nước láng giềng Tây Ban Nha. Tuy nhiên những khu phố Lisbon chúng tôi đi thăm ở trung tâm thủ đô cũng tân kỳ, đường xá rộng và đẹp, không đến nỗi thấy chậm tiến mặc dù chiếc xe bus có đưa chúng tôi đi qua một vài khu trông kém phát triển, cũ kỹ nghèo nàn, đường xá nhà cửa chưa được tân trang.



Nơi đầu tiên chúng tôi đi bộ vào xem là khu Alfama, một khu vực cổ xưa nhất của thủ đô, nằm trên một ngọn đồi gần con sông Tejo. Tên Alfama xuất phát từ tiếng Ả rập Al-hamma có nghĩa là nhà tắm – có lẽ vì xưa kia những thủy thủ từ xa về nhà ở nơi đây mới được tắm? – Chúng tôi đi bộ quanh những con hẻm nhỏ tựa như những con hẻm ở Saigon, chỉ có khác là nhà gạch hai bên cao ráo hơn vì xây bằng gạch hai ba tầng. Đi trong những con hẻm này chúng tôi thấy vài cửa tiệm tạp hóa, vài tiệm ăn nhỏ, vài quán rượu - nơi đây vào buổi tối du khách có thể nghe những nghệ sĩ

hát những bài ca tình buồn gọi là Fado (mà chúng tôi sẽ kể đến dưới đây) - , những quán cà phê. Đi sâu hơn nữa vào trong có một khu vực rộng rãi hơn có những cửa hàng sang bán những món hàng kỷ niệm, đặc biệt là những bộ váy của người Portugal và vô số những món hàng bằng pha lê từ những bát đĩa lọ hoa cho đến những tượng đủ loại trông rất đẹp nhưng giá cũng đắt. Đối với những du khách Tây Phương những khu nhà lụp xụp nghèo nàn này là một cái gì lạ, họ vui thích đi dòm ngó, chụp hình, đặt câu hỏi để tìm hiểu. Đối với chúng tôi, nó gọi lại quá khứ, gọi lại những ngày còn sống nơi quê nhà, khi chính mình cũng sống trong những hẻm tương tự. Ra đi sinh sống ở xứ người, những hình ảnh xa xưa đã chìm vào quên lãng, nay đi thăm khu Alfama chúng trở lại trong tâm trí, gây một cảm giác buồn buồn. Chúng tôi leo những bậc thang, hàng mấy chục bậc, trong những con hẻm bề ngang chỉ vừa đủ cho một người to con đi, để đi xuyên từ nơi này sang nơi khác. Theo lời giảng của người dẫn đường, xưa kia dưới thời cai trị của dân tộc Moor, cả thành phố Lisbon chỉ bao gồm có nơi đây và sau này mới phát triển về phía Tây sang khu Baixa là khu trung tâm ngày nay. Từ xưa cho đến bây giờ, đây vẫn là khu dành cho dân nghèo (xưa kia là dân đánh cá) và nhờ có du khách nên có những cửa tiệm mới được mở ra làm ăn sinh sống. Hai nền văn minh La Mã và Ả Rập được thấy lẫn lộn tại khu Alfama, những mặt tiền các nhà nơi đây không được trang hoàng đẹp đẽ là vì theo đạo hồi giáo, bề ngoài không quan trọng, bên trong nhà mới cần đẹp hay sạch sẽ.



Xem xong khu Alfama, chúng tôi lên xe là đi một vòng trung tâm thành phố được gọi là khu Baixa, nơi đây cũng như mọi nơi có những toà nhà cao lớn làm trụ sở cho những ngân hàng, những trung tâm thương mại, những cửa hàng lớn... Baixa nằm từ bờ sông cho đến Đại lộ Tự Do (Avenida da Liberdade) là khu có những công trình xây cất tiên phong theo lối kiến trúc tân cổ điển so với những nước khác ở Âu Châu, những đường phố có vỉa hè rộng để cho người đi bộ như Rua Augusta hai bên có những quán nước có bàn đặt trước cửa tiệm cho khách ngồi, và những công trường thương mại rộng lớn như Comercio Square. Chiếc xe chạy dọc Avenida da Liberdade (Đại lộ Tự Do), một con đường tựa như Đại Lộ Champs Élysées ở Paris. Đại lộ này chạy dài một mile từ Restauradores cho đến Công Trường Hầu Tước Pombal. Hầu Tước Pombal, vị thủ tướng có công tái thiết thành phố Lisbon sau cuộc động đất năm 1755, nay được ghi ơn bằng một tượng đài cao chót vót với bức tượng ông đứng, tay đặt trên lưng một con sư tử, mắt ông nhìn về phía trung tâm thành phố là khu vực ông đã cho xây cất lên. Nơi chân tượng có lát đá hoa mang hình ảnh những con sóng, tượng trưng cho những sóng thần đã tàn phá thành phố trong cuộc động đất.



Xe chạy qua Comercio Square là khu nằm nay bờ sông nơi đây xưa kia có dinh thự của nhà vua nay đã bị tàn phá trong trận động đất. Ngày nay nơi đây có toà nhà vòng cung lớn tiêu biểu cho cửa ngõ đi vào thành phố Lisbon. Gần đó có một khai hoàn môn và chính tại nơi đây có tiệm café lừng danh tên Café Martinho da Arcada, nơi hẹn hò của những văn nghệ sĩ nổi tiếng của Bồ Đào Nha. Ngay giữa công trường có bức tượng của Vua Jose I đang ngồi trên lưng ngựa cao 14 thước. Xe tiếp tục chạy theo bờ sông Tagus trên những đại lộ Avenida Vinte & Quatro de Julho và Avenida da India để tới khu



Belém là khu du khách đến thăm đông đảo vì có nhiều tượng đài nổi tiếng của Lisbon. Xe đậu trên Avenida de Brasília để mọi người tự do đi thăm khu vực này. Bờ sông là một bãi đất mênh mông có lẽ để tiếp đón những đám đông vào mùa du lịch. Vào tháng 10 khi chúng tôi đến nơi đây, số du khách cũng không còn bao nhiêu, chỉ khoảng vài trăm người, trông nơi này vắng vẻ làm sao. Cái đáng xem trước tiên là tòa nhà mang tên Tháp Belém (Belém Tower) nhưng kỳ thực trông như một pháo đài cổ xưa với những tường thành kiên cố nằm ngay trên con sông Tagus. Pháo đài này được xây cất vào thế kỷ thứ 16 để tưởng niệm cuộc hành trình của Vasco Da Gamma sang Ấn Độ. Nó tiêu biểu cho quyền lực xa xưa của nước Bồ Đào Nha vào thời có những công cuộc thám hiểm để khám phá những

lục địa trên thế giới. Ngày nay Tháp Belém cùng với Nhà Tu Viện Jerónimos ở gần đó được UNESCO coi là di sản của thế giới.

Tháp Belém được xây cất Vua Manuel I cho vào những năm 1515 – 1521 để bảo vệ cửa ngõ của thành phố Lisbon. Vào những năm có những cuộc hải trình đi khám phá thế giới, tháp Belém là hình ảnh sau chót của quê hương mà những chàng thủy thủ ra đi từ nơi đây được thấy. Những tường bên ngoài của pháo đài được trang trí thật đẹp với những hình trạm trổ vào đá tảng. Từ phía là những tháp canh dựng theo lối kiến trúc Ả Rập (moorish style) và những cửa lan can để nhìn ra ngoài. Bên trong tòa lâu đài có lối kiến trúc Gothic gồm những phòng chứa vũ khí và phòng giam, cùng với những khu gia cư cho lính canh. Ở chân những chòi canh có hình những con thú, đáng kể là hình một con tê giác là loài vật lạ chưa biết đến ở Âu Châu vào thời đó. Kiến trúc sư lo việc xây cất toà pháo đài này là Francisco de Arruda, người đã từng xây những pháo đài cho lính Bồ Đào Nha đóng quân ở Morocco vào thời đó, chính vì vậy mà Belém Tower chịu ảnh hưởng của lối kiến trúc Ả Rập. Trên một cửa sổ nhìn ra con sông Tagus, có một bức tượng Nữ Thánh Phù Trợ đoàn thủy thủ cho họ có thể trở về bình an.

Cách Tháp Belém chừng bảy tám trăm thước, cũng trên bờ con sông Tagus là Tượng Đài Thám Hiểm Padrão dos Descobrimentos (Discoveries Monument). Tượng đài này được xây năm 1960 để tưởng niệm ngày giỗ thứ 500 của Hoàng Tử Henry the Navigator. Tượng đài này miêu tả ba chiếc tàu buồm sẵn sàng ra khơi và ở hai bên hông là tượng những nhân vật lịch sử quan trọng của Bồ Đào Nha như Vua Manuel I ôm một dụng cụ thiên văn hình cầu, nhà thơ Camões ôm tập thơ The Lusíads, Vasco da Gama, Magellan, Cabral và nhiều nhà thám hiểm, nhà viễn chinh, bậc tu hành, họa sĩ vẽ địa đồ, tất cả đứng đằng sau Hoàng tử Henry the Navigator là người đứng ở mũi trước của con tàu, trên tay ôm một chiếc thuyền nhỏ. Ngoài ra còn bức tượng của mẹ ông là Hoàng Hậu Felipa of Lancaster người xưa kia đã chủ động gửi người đi khám phá thế giới. Ngay phía trước tượng đài là một bản đồ thế giới cổ xưa được khảm bằng gạch hoa (mosaic) do chính phủ Nam Phi tặng năm 1960, trên bản đồ này có vẽ những đường đi xưa kia của những nhà thám hiểm Bồ Đào Nha.



ăn uống.

Từ nơi đây, du khách có thể thấy xa xa có chiếc cầu treo trông giống như cây cầu Golden Gate của thành phố San Francisco. Đây là cây cầu bắc ngang qua sông Tagus xây xong năm 1966. Xưa kia cây cầu này mang tên nhà độc tài Salazar nhưng sau cuộc cách mạng ngày 25 tháng Tư năm 1976 thì cầu được đổi tên thành Cầu 25 de Abril. Cây cầu này tổng cộng dài 2278 mét, dài hơn cầu Golden Gate. Khoảng giữa của nó dài nhất Âu Châu với 1013 mét. Dưới chân cầu là khu bến tàu nơi đây có những tiệm ăn và những quán rượu nổi tiếng của Lisbon để du khách đi dạo chơi và

Từ chỗ có Tượng Đài Thám Hiểm, du khách có thể dùng một con đường hầm để đi qua bên kia đại lộ Avenida da Índia để qua khu Belém xem Nhà Tu Jerónimos (Mosteiro dos Jerónimos), nơi xưa kia những tu sĩ thuộc dòng Thánh Jérôme cư ngụ. Họ là những tu sĩ đã trợ giúp tinh thần cho những thủy thủ và cầu nguyện cho họ. Đây là một toà nhà nguy nga được Vua Manuel I cho xây vào năm 1502 để tưởng niệm Vasco Da Gama. Trước đó tại nơi đây đã có một viện tu khổ hạnh nơi Vasco Da Gama và thủy thủ đoàn của ông đến cầu nguyện Đức Mẹ Đồng Trinh phù trợ cho họ trước khi đi thám hiểm Ấn Độ Dương. Trong toà nhà chính ngay nơi cửa vào có mộ của Vasco da Gama cùng với mộ của thi sĩ Luis de Camões là người đã ca tụng Da Gama trong tập thơ The Lusíads. Mộ các nhà vua Manuel và João III cũng được thấy nơi đây trong nhà thờ chính. Những căn phòng trong tu viện được trang hoàng trạm trổ rất đẹp bằng những hình ảnh những quái vật biển cả, sóng cuộn cuộn, những cuộn dây thừng, những hình ảnh của biển cả diễn tả những cuộc hành trình đi thám hiểm thế



giới. Trong Thánh đường có những cột nhà hình bát giác với những trạm trở tinh vi. Du khách có thể đi thăm phòng ăn của các tu sĩ, khu những nhà tu hành được phép đi dạo là những hàng hiên có tường được trạm trở rất tỉ mỉ, đẹp lạ lùng và nơi sân sau, một cái sân ở giữa bốn mặt của toà nhà rộng bao la, cũng trạm trở rất mỹ thuật.



Xem xong Nhà Tu Jerónimos đã gần 12 giờ trưa, chiếc xe bus đưa chúng tôi đi Cascais, một thị trấn nhỏ ngay bờ biển để chúng tôi được tự do đi chơi và kiếm nơi ăn trưa. Cascais nằm trên bờ biển Estoril, cách xa Lisbon chừng 18 miles về phía Tây là một nơi nghỉ mát dành cho những nhà giàu.

Sintra, một khu vực ở phía Bắc Cascais là nơi có dinh thự cho các vua xứ Bồ Đào Nha cho đến ngày có cuộc Cách Mạng 1910. Xưa kia cả vùng này là những làng đánh cá phục vụ cho thủ đô Lisbon. Sang đến giữa thế kỷ thứ 20, vì kỹ nghệ du lịch phát triển nên khu vực bờ biển Estoril đã trở nên trù phú, một xòng bài và những nhà nghỉ mát đã được xây cất lên để đáp ứng nhu cầu của những du khách và những người địa phương đến nghỉ mát nơi đây. Cascais có bãi biển và bến cho du thuyền. Nơi chúng tôi đi lòng vòng thăm thú có những cửa hàng bán đồ cho du khách, những cửa tiệm bán quần áo, bán tạp hóa, những nhà phục vụ du khách như cắt tóc, xoa bóp, làm đẹp, những quán nước, những tiệm ăn dọc theo cả một con đường bán đồ biển, tương tự như tất cả những nơi du lịch nào khác. Xung quanh cũng thấy nhiều khách sạn và nhà cho du khách thuê. Cascais cũng có một lâu đài đã bị hủy hoại để du khách đến xem và có một bảo tàng viện hàng hải nhưng chúng tôi không có thời giờ để đi xem.



Sau bữa cơm trưa tại một quán ăn mở ra vỉa hè - những con cá mòi (sardines) ở đây sao to lạ! – chúng tôi được chiếc xe bus chở đi thăm toà Lâu Đài Quốc Gia tại Queluz (Palácio Nacional de Queluz), một dinh thự được dân Bồ Đào Nha so sánh với tòa lâu đài Versailles của Pháp. Queluz thuộc tỉnh Sintra ở phía Bắc của Cascais. Cung điện màu hồng này được xây cất trên một vùng đất rộng có lát đá viên, phía trước có tượng của hoàng hậu Maria I. Vào thế kỷ thứ 17 nơi đây là một trang viên cho nhà vua Pedro II. Sang đến thế kỷ thứ 18, vào năm 1747, dinh thự này được xây cất rộng thêm dưới sự điều hành của kiến trúc sư Mateus Vicente de Oliveira. Cho đến năm 1826, cung điện này vẫn được các vua Bồ Đào Nha dùng làm nơi cư ngụ. Đến năm 1908, nó đã trở thành một tài sản của quốc gia. Năm 1934, một trận hỏa hoạn lớn đã tàn phá phần lớn bên trong. Cung điện này được phục hồi lại và cho đến nay nó được mở cửa cho du khách viếng thăm và đôi khi cũng được dùng làm nơi tiếp đón những vị quốc trưởng trên thế giới. Các vị tổng thống Mỹ Eisenhower, Carter, Reagan, và Clinton đã từng tạm trú tại Toà Nhà Dona Maria nơi đây.



Lâu Đài Queluz là cung điện cuối cùng ở Âu Châu được xây cất theo lối kiến trúc Rococo, một lối kiến trúc của Pháp vào thế kỷ thứ 18 bắt chước theo lối kiến trúc Baroque bên Ý Đại Lợi. Lâu đài này được xây làm nơi nghỉ mát của Dom Pedro da Braganza, người sau này lấy người em họ của ông là Hoàng hậu Maria I và trở thành vua. Hoàng hậu Maria sau này bị điên và đã sống cuộc đời cô đơn tự đầy nơi đây kể từ khi Dom Pedro chết đi năm 1786. Bà đã đưa cả triều đình về Lâu Đài Queluz để trốn tránh vì không còn muốn thấy thần dân nữa. Con trai lớn nhất của bà đã lên làm hoàng tử nhiếp chính, cai trị đất nước thay bà và sau này trở thành Vua João VI ngự trị tại Đại Cung Mafra.

Du khách đến thăm được đưa đi một vòng toà lâu đài này qua những phòng như Phòng Tiếp Đón (Sala das Mangas), Đại Sứ Sảnh (Sala dos Embaixadores), Phòng Âm Nhạc, Phòng Khiêu Vũ, Thánh Đường, Phòng Ăn Gia Đình (Sala das Merendas), Phòng Riêng của Hoàng hậu, Phòng Ngủ của Nhà Vua:

- Sala das Mangas là một căn phòng dài tựa như một hành lang rộng có tường lát gạch màu tím và cửa mở vào những phòng riêng cho những quốc khách đến thăm Bồ Đào Nha.
- Đại Sứ Sảnh còn được gọi Phòng Vua Ngự Trị là căn phòng tiếp khách lớn nhất do Robillon xây năm 1757 có tranh Francisco de Melo vẽ trên trần nhà diễn tả gia đình vua đang nghe một buổi trình tấu âm nhạc. Cửa sổ ở hai bên rất cao lớn để cho có nhiều ánh sáng vào trong phòng.
- Phòng Nhạc có tường phủ lớp gỗ sơn mạ vàng và được trang trí theo lối tân cổ điển, nơi đây thường có những buổi trình tấu lừng danh. Trong phòng nay vẫn còn để một chiếc đàn dương cầm lớn sơn sơn thiếp vàng và phía trên có treo bức tranh Hoàng hậu Maria I.
- Phòng Khiêu Vũ phòng lớn cuối cùng là một căn phòng hình bầu dục gồm năm phòng nhỏ gom lại do Robillon vẽ năm 1760. Tường và trần nhà có nhiều trang trí bằng vàng tán và cửa và tường mang những tấm gương lớn.
- Thánh đường nhỏ (chapel) với nóc hình củ hành tây tối om om như thể vào hang đá. Phần trên có một hành lang nơi vua và quan chức triều đình ngồi dự lễ cách biệt với đám thần dân. Trên tường xung quanh có những lớp sơn sơn thiếp vàng.
- Phòng ăn gia đình nhà Vua cũng có những lớp gạch men dán trên tường. Trên bàn ăn được trưng bày bát đĩa quý của Hoàng hậu Maria.
- Phòng Riêng của Hoàng Hậu (Queen's Boudoir) trên tường có nhiều gương treo, phòng này ăn thông với phòng ngủ, nơi đây có trưng bày một chiếc ghế đặc biệt để bà Hoàng hậu có thể ngồi dạng rộng đùi sang hai bên (sex chair) cũng như chậu và gáo nước mà hoàng hậu dùng để rửa ráy.
- Phòng ngủ của Vua là một phòng hình tròn có trần nhà hình vòng cung với những cột chống có gắn gương. Trên tường có tranh vẽ tả những cảnh trong truyện Don Quixote.



Trong những phòng lớn, phòng nào cũng có những bộ đèn treo có dây pha lê rất đẹp và những bức tượng mạ vàng lớn. Nói chung nếu so sánh với Versailles thì lâu Đài Queluz vừa nhỏ bé vừa tầm thường mặc dù những thợ thiến nghệ Pháp đã được thuê mượn để trang hoàng những căn phòng nói trên. Tường và trần nhà được trang trí bằng những cảnh biểu tượng và lịch sử. Gạch bóng màu đỏ thường được dùng để lát sàn nhà, tạo nên một hình ảnh hơi quê mùa nhưng làm mát căn nhà vào mùa nóng nực. Trên tường thường có lát gạch men bóng đủ màu sắc xanh vàng đỏ, gậy cầm tường cục mịch, không có vẻ gì là sang trọng cả. Các đồ đặc trưng bày trong các phòng cũng không có vẻ gì là những đồ quý dành cho nhà vua. Trong một căn phòng lớn tận cùng có trưng bày đồ trang sức và nữ trang xưa kia của Hoàng hậu Maria cũng như những đồ xúxú dùng trong cung điện, đây là nơi đáng xem nhất.

Queluz còn có một vườn sau rất rộng đi hết cũng đủ mỗi cả chân với hàng trăm những bức tượng bằng bột hay xi măng, trông xa thì đẹp nhưng nhìn gần thì xần xùi đen đũi, không như những tượng đá ở Versailles.

Rời Queluz, chiếc xe đưa chúng tôi đi dọc theo bờ biển Estoril đến Sintra để đi thăm ngôi làng đánh cá xưa kia, nay trở thành một khu vực bán hàng cho du khách. Cả khu này chỉ rộng chừng nửa cây số vuông với một con đường chính và ba bốn con đường hẻm chạy vòng vèo theo chân núi. Nhà cửa nơi đây cổ xưa, củ kỹ. Những hàng quán bán quần áo, khăn trải bàn, dầu ô liu, và các thứ quà kỷ niệm của địa phương, đặc biệt là những viên gạch men được sơn vẽ lên đủ thứ hình ảnh do những thợ sơn trong nghề thủ công làm trước mắt cho mình coi. Những viên gạch men sơn đó ghép lại sẽ thành những họa cảnh, mua về treo tường trưng bày như là những tác phẩm hội họa tiêu biểu của xứ Bồ Đào Nha.





Chiều về chúng tôi đến một tiệm ăn truyền thống tên Luso nằm ở Bairro Alto, một khu đông đúc cổ xưa của Lisbon ngay cạnh trung tâm Baixa của thủ đô, để thưởng thức thức ăn Bồ Đào Nha và nghe ca hát thử nhạc truyền thống gọi là Fado. Có người cho rằng Fado bắt nguồn từ loại nhạc Ả Rập (moorish songs) vẫn còn được phổ biến ở khu Mouraria của Lisbon nhưng dù sao thì ngày nay Fado được coi như là loại nhạc tiêu biểu cho xứ Bồ Đào Nha. Muốn đi nghe Fado dân Bồ Đào Nha thường đến những khu bình dân như Alfama, Castelo, Mouraria, Bairro Alto và Madragoa, nơi đây có những quán Fado, để vừa nghe hát vừa uống rượu. Nay để phục vụ du khách, tại Lisbon mở ra hàng trăm Nhà Hát Fado (casas de Fado) là những tiệm ăn sang trọng mắc tiền chứa được cả trăm người đến dự, ngoài fado còn trình diễn những điệu vũ dân tộc (folclore) với hàng chục nghệ sĩ trình diễn. Ca sĩ nổi tiếng đầu tiên của Lisbon hát thể loại fado là Maria Severa (1820-1846).

Trên nguyên tắc, loại nhạc này dành cho những bài ca buồn than khóc thân phận hay số kiếp, cả điệu nhạc lẫn lời ca đều có tính chất thể lượng - Fado theo tiếng Bồ Đào Nha có nghĩa là số phận – đa số kể về biển cả hay về kiếp nghèo. Tuy nhiên nay Fado đã biến chuyển để bao gồm nhiều thể loại khác nhau, bài ca có thể nói về bất cứ gì nhưng điệu nhạc phải theo một cấu trúc nhất định. Đa số những bài ca Fado diễn tả lòng nhung nhớ, một tình cảm đối với một người thân thương hay một chốn yêu dấu nào đó. Fado chia ra làm hai thể loại tùy theo địa phương là Lisbon hay Coimbra. Tại Lisbon, Fado mang tính chất bình dân trong khi tại Coimbra nó có tính chất sang trọng hơn. Ở Lisbon, người đi nghe Fado thường vỗ tay để khen ngợi người hát. Bình thường Fado chỉ do một người hát và đôi ba nhạc sĩ đệm đàn ghi ta như tại quán Luxo này nhưng trong những cuộc trình diễn lớn trên sân khấu thì ca sĩ có thể hát với cả một giàn nhạc đệm.



Quán Luxo có hình thức một quán rượu, khách vào bên trong có cảm tưởng đi vào một hầm rượu vì không có cửa sổ mà trần nhà thì thấp. Căn phòng khá lớn chứa được hai ba trăm thực khách, có những bàn rộng lớn ngồi được hai ba chục người, thực khách ngồi dọc theo chiều dài của căn phòng nhìn lên



một sân khấu nhỏ nơi các nghệ sĩ trình diễn những bài ca hay những điệu vũ. Đêm hôm đó có bốn ca sĩ hát Fado, hai nam hai nữ, họ trình diễn ba bài đơn ca và một bài song ca. Họ hát không dùng micro, giọng cao vút, nghe thật lâm ly thống thiết. Mặc dù không hiểu lời ca nhưng chúng tôi cũng đoán chừng đó là những bài ca tình vì nhìn vẻ mặt của họ hiện rõ nét đau khổ của những kẻ thất tình hay nhớ người yêu. Họ nhắm nghiền đôi mắt, đưa hồn họ vào tiếng hát của chính họ, nghe giọng ca đã thấy mê, nhìn họ say mê hát - nhất là cô gái thật xinh đẹp bận một chiếc váy vải dày dài đến tận gót chân, trông thật đoan trang – lại càng muốn tán thưởng tài nghệ của họ. Đêm hôm đó, chúng tôi cũng còn thưởng thức nhiều màn vũ dân tộc, tuy khá hay nhưng không thích thú bằng những màn Fado, nhất là màn hát chót với hai ca sĩ đối đáp nhau, cô gái đứng trên sân khấu và chàng trai đứng dưới sân nhà ở cuối phòng, cứ người này hát một đoạn thì người kia lại đối đáp lại bằng một đoạn khác, như thể họ là hai tình nhân trao lời nhắn gửi cho nhau. Bữa đó cơm ăn no, rượu uống say, chương trình ca nhạc bất hủ, chúng tôi đứng lên ra về thoả mãn trong lòng, chỉ tiếc cuộc vui chóng tàn. Màn đi ăn uống nghe Fado coi bộ là mục đáng coi nhất trong thời gian hai ngày ở Lisbon.

Sáng ngày hôm sau chúng tôi lại leo lên xe bus để đi Séville, thủ phủ của bang Andalusia nơi phía Nam Tây Ban Nha.

Hương Dương
13 Tháng 10 2007